**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ**

**NGỮ VĂN LỚP 8 - HỌC KÌ II**

**TUẦN 26 (20/4 – 25/4/20)**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=M-Vh_qXLdfo>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Chuẩn bị**

1. **Ôn kiến thức cơ bản:**

* Văn nghị luận là gì?
* Đặc điểm trong văn nghị luận:

+ Luận điểm

+ Luận Cứ

+ Lập luận

1. **Cho đề bài:** “Hãy viết một bài báo tường để khuyên một số bạn trong lớp cần phải học tập chăm chỉ hơn”. Hãy lập dàn bài cho các luận điểm, luận cú và dự kiến cách trình bày.

**II/. Luyện tập trên lớp**

**1. Xây dựng hệ thống luận điểm (sgk/83)**

- Luận điểm (a) thừa ý "lao động tốt", cần sắp xếp lại luận điểm (b), (d).

Có thể bổ sung và sắp xếp lại như sau:

**a.** Đất nước đang rất cần có những người tài giỏi để đẩy nhanh nhịp độ xây dựng, phát triển về mọi mặt.

**b.** Quanh ta có nhiều bạn học sinh phấn đấu học giỏi, để đáp ứng được yêu cầu của đất nước.

**c.** Muốn học giỏi, đòi hỏi người học phải chăm chỉ, tự giác.

**d.** Trong lớp ta, một số bạn còn ham chơi, chưa chăm học, làm cho thầy cô và cha mẹ phiền lòng.

**e.** Các bạn ấy chưa thấy rằng, nếu bây giờ càng chơi bời, không chịu học thì sau này càng khó gặp niềm vui trong cuộc sống.

**g.** Vậy các bạn nên bớt vui chơi, chịu khó học tập chăm chỉ để trở thành người có ích cho cuộc sống, và nhờ đó, tìm được niềm vui chân chính và lâu bền.

**2. Trình bày luận điểm (e).**

a. Chọn câu 1, 3.

b. Trình tự sắp xếp: 1🡢2🡢3🡢4.

c. Lúc bấy giờ, dẫu các bạn muốn vui vẻ phỏng có được không?

d. Đoạn văn viết theo cách quy nạp vì câu chủ đề nằm ở cuối đoạn.

 Đoạn văn quy nạp:

*Hiện tượng lượng kiến thức nhiều, nếu chúng ta không thường xuyên học bài và làm bài tập sẽ không nắm được lý thuyết và các kỹ năng thực hành. Lâu dần sẽ khó tiếp thu các kiến thức mới, tạo nên các lỗ hổng về kiến thức cơ bản. Còn nếu chúng ta chỉ học đối phó, thiếu tính tự giác thì khi lên lớp thầy cô, bạn bè không kiểm tra sẽ trở nên lười biếng. Các bạn phải thấy việc tự giác học là một thú vui, cảm thấy sung sướng khi giải được một bài toán khó, viết được bài văn hay thì lúc đó mới có hiệu quả.* **Do đó, muốn học giỏi người học phải chăm chỉ, tự giác.**

-> Chuyển thành đoạn diễn dịch

**Muốn học giỏi, đòi hỏi người học phải chăm chỉ, tự giác.** *Vì hiện nay lượng kiến thức nhiều, nếu chúng ta không thường xuyên học bài và làm bài tập sẽ không nắm được lý thuyết và các kỹ năng thực hành (...) Các bạn phải thấy việc tự giác học là một thú vui, cảm thấy sung sướng khi giải được một bài toán khó, khi viết được bài văn hay thì lúc đó học mới có hiệu quả.*

**3. Trình bày luận điểm cá nhân.**

 Trình bày các luận điểm chủ yếu đã được chuẩn bị ở nhà.

**4. Có thể viết đoạn văn theo những luận cứ sau:**

- Đọc sách giúp ta hiểu biết về đời sống tinh thẩn của con người.

- Đọc sách giúp ta mở rộng tầm hiểu biết về tự nhiên, xã hội loài người.

- Đọc sách không chỉ đem lại hiểu biết mà còn bồi dưỡng tâm hồn, tự giáo dục nhân cách thẩm mỹ.

- Sách là một người thầy lớn đối với con người? Vì sao?

Nên có câu chủ đề của đoạn: "Đọc sách là công việc vô cùng bổ ích, vì nó giúp ta hiểu biết thêm về đời sống"./.

**TIẾNG VIỆT**

**HỘI THOẠI**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=2_VgwpdUTUQ>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Vai xã hội trong hội thoại.**

***1) Ví dụ (sgk/92,93)***

**a.** Quan hệ giữa các nhân vật trong gia tộc

- Người cô vai trên

- Cháu (Hồng) vai dưới

**b.** Người cô vai trên nhưng lại có cách xử xự đáng trách không phù hợp với vai trò của mình đã tìm cách chia rẽ tình cảm mẹ con của cháu.

**c**. Bé Hồng kìm nén sự bất bình vì mình là người vai dưới nên phải tôn trọng người vai trên.

***2) Ghi nhớ (sgk/ 94)***

**II. Luyện tập: các em có thể làm các bài tập trong SGK của bài học này.**

**BÀI: HỘI THOẠI (TT)**

**I. Lượt lời trong hội thoại**

***1. Ví dụ: (Đọc lại đoạn trích sgk/92,93)***

Trong cuộc thoại

- Hồng: 4 lượt lời (2 lượt lời im lặng tỏ thái độ bất bình của Hồng đối với người cô, Hồng không cắt lời người cô vì Hồng tôn trọng lượt lời của người khác).

- Người cô: 6 lượt.

***2. Ghi nhớ (sgk/102)***

**II/. Luyện tập: các em có thể làm các bài tập trong SGK của bài học này.**

**TẬP LÀM VĂN**

**TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=-15TETQ6jAo>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận**

***1) Văn bản: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.***

**a.** Từ ngữ biểu cảm: hỡi, muốn, phải, nhân nhượng, lấn tới, quyết tâm cướp, không, thà, chứ nhất định không chịu, phải đứng lên, hễ là, thì, ai cũng, ai cũng phải.

­- Câu cảm thán:

+ Hỡi đồng bào và chiến sĩ toàn quốc!

+ Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

+ Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân! Thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

+ Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

+ Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

**b**. Hai văn bản “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và “Hịch tướng sĩ” đều là văn nghị luận vì mục đích của hai văn bản này là nêu quan điểm, ý kiến. Yếu tố biểu cảm chỉ đóng vai trò làm tăng tính thuyết phục.

**2) a.** Người viết văn không chỉ suy nghĩ để tìm ra luận điểm, luận cứ mà còn phải thật sự xúc động về những điều mình đang viết.

**b.** Để viết được những câu văn biểu cảm người viết chỉ có rung cảm không chưa đủ mà phải diễn đạt cảm xúc đó thành những câu văn biểu cảm.

**c.** Có bạn cho rằng: *càng dùng nhiều từ ngữ biểu cảm, càng đặt nhiều câu cảm thán thì giá trị biểu cảm càng tăng* là không đúng vì yếu tố biểu cảm làm cho mạch văn nghị luận không bị phá vỡ hay đứt đoạn mà nó chỉ làm cho cảm xúc của người viết được chân thật hơn.

**2. Ghi nhớ (sgk/ 97).**

**II. Luyện tập**

**Bài tập 1:**

- Từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu châm biếm:

+ Nhại lại cách xưng hô: *“Tên da đen bẩn thỉu”, “An-nam-mít bẩn thỉu”, “con yêu”, “bạn hiền”, “chiến sĩ bảo vệ tự do và công lí”. . .*

+ Hình ảnh tương phản: “lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy”.

**Bt 2:**

- Cảm xúc biểu hiện qua đoạn văn: nỗi khổ tâm của những người dạy tiếng mẹ đẻ, nỗi buồn khi thấy hs có quan niệm hhọc “tủ”.

- Đoạn văn không chỉ thuyết phục về lí trí mà còn gợi cảm bởi: khi trình bày lập luận tác giả đã giải bày nỗi lòng của mình cùng với các bạn hs trong một quan hệ thân tình, bình đẳng nên có sức thuyết phục cao.

**Bài tập 3:** học sinh tự làm theo yêu cầu tại lớp.

Giáo viên nhận xét, sử chữa một số bài./.

**VĂN BẢN**

**THUẾ MÁU (Trích Bản Án Chế Độ Thực Dân Pháp)**

**(Nguyễn Ái Quốc)**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

<https://www.youtube.com/watch?v=5bMoyIoQ8AQ>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả (SGK/90)**

Nguyễn ái Quốc là một trong những tên gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kì hoạt động cách mạng trước năm 1945.

**2. Tác phẩm**

- Hoàn cảnh sáng tác: Bản án chế độ thực dân Pháp được viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tiên tại Pari 1925 và ở Việt Nam 1946. Tác phẩm gồm 12 chương và phần phụ lục gửi thanh niên Việt Nam.

- Vị trí đoạn trích: “Thuế máu” được trích từ chương I của “Bản án chế độ Thực dân Pháp”

- Thể loại: Văn nghị luận.

- Bố cục: 3 phần (tương ứng 3 phần trong SGK)

+ Chiến tranh và người bản xứ.

+ Chế độ lính tình nguyện.

+ Kết quả của sự hi sinh.

**II. Tìm hiểu chi tiết văn bản**

**1. Cách đặt tên chương, tên các phần**

**a. Tên chương**: *“Thuế máu”:* gợi lên số phận thảm thương của người nông dân thuộc địa phải chịu nhiều thứ thuế bất công, vô lí. Một trong những thứ thuế tàn nhẫn nhất là bị bóc lột xương máu, mạng sống.

**b. Tên các phần** (Xem các phần trong SGK)

Trình tự và cách đặt tên các phần gợi lên quá trình lừa bịp, bóc lột cùng kiệt của bọn thực dân đối với người dân thuộc địa.

*=>* Thể hiện tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, sự phê phán mạnh mẽ, triệt để của Nguyễn Ái Quốc.

**2. Chiến tranh và “Người bản xứ”**

**\* Thái độ của bọn thực dân đối với người dân thuộc địa**

- Trước chiến tranh thế giới thứ nhất:

+ Họ bị xem là giống người hạ đẳng, bị đối xử như xúc vật “Tên da đen bẩn thỉu”, “Tên An-nam-mít bẩn thỉu”

- Khi chiến tranh thế giới thứ nhất xảy ra:

+ Họ được tâng bốc, vỗ về, được phong cho danh hiệu cao quý “con yêu”, “bạn hiền”, “những chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”.

=> Bằng giọng điệu trào phúng Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần thủ đoạn lừa bịp của bọn thực dân.

**\* Số phận của người đân thuộc địa**

- Đối với những người phải ra mặt trận:

+ Đột ngột xa lìa quê hương, gia đình, vì mục đích vô nghĩa, bị biến thành vật hi sinh vì lợi ích của những kẻ cầm quyền.

+ Vượt đại dương đi phơi thây trên các bãi chiến trường Châu Âu.

+ Lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế, lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy cho những kẻ cầm quyền.

- Những người không trực tiếp ra mặt trận:

+ Cũng phải làm công việc chế tạo vũ khí và nhiễm những luồng khí độc và chết vì bệnh tật.

=> Giọng điệu giễu cợt pha lẫn sự xót xa tác giả đã phơi bày tội ác của bọn thực dân.

**3. Chế độ lính tình nguyện**

- Thủ đoạn, mánh khoé của bọn thực dân:

+ Đầu tiên tóm những người nghèo, khoẻ.

+ Sau đó đến con nhà giàu nếu không muốn đi lính thì xì tiền ra.

- Lời lẽ bịp bợm của bọn cầm quyền:

+ Dùng lời tuyên bố trịnh trọng để che đậy sự thật “*tấp nập*”, “*không ngần ngại”*

+ Không hề có sự tình nguyện, hiến dâng xương máu “*bị xích tay*”, “*bị nhốt*”, “*biểu tình*”.

=> Bộc lộ sự lừa bịp trơ trẽn.

**4. Kết quả của sự hy sinh**

- Người dân thuộc địa:

+ Trở về với thân phận nô lệ.

+ Bị tước hết các của cải.

+ Bị đối xử như súc vật.

+ Số phận của người dân thuộc địa: đáng thương, khốn khổ, bị lừa dối, bị áp bức, bị đẩy vào tình cảnh cùng quẫn,… họ là nạn nhân của chính sách cai trị tàn bạo, nham hiểm của thực dân pháp.

- Chính quyền thực dân:

+ Cướp bóc, đối xử bất công, tàn nhẫn với những người sống sót sau cuộc chiến.

+ Cấp môn bài thuốc phiện để người dân thuộc địa tự huỷ hoại cuộc sống của bản thân và của giống nòi…

-> Chúng là những kẻ tráo trở, lừa bịp, mất nhân tính.

=> Bộ mặt tàn nhẫn của chính quyền thực dân được bộc lộ trắng trợn khi đã bóc lột hết thuế máu.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Trình tự, bố cục: sắp xếp theo trình tự thời gian (trước, trong và sau chiến tranh) nhằm phơi bày bản chất của bọn thực dân và thân phận của người dân thuộc địa.

- Thể hiện giọng điệu đanh thép.

- Nghệ thuật châm biếm:

+ Giọng điệu trào phúng, châm biếm, dùng các mĩ từ: “*con yêu, bạn hiền, chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do” …*

+ Xây dựng hệ thống hình ảnh sinh động, giàu tình cảm và có tính chất tố cáo cao.

**2. Nội dung: Ghi nhớ SGK/92 (học thuộc)**

**IV. Luyện tập**

**Câu 1**: Em hãy hình dung ra số phận bi thảm của những người bị bóc lột *“Thuế máu”* theo trình tự miêu tả của tác giả?

**Câu 2:** Em hãy tìm hiểu tấm lòng của tác giả qua đoạn trích?

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*